

Bản án số: 72/2017/HSST
Ngày 13 tháng 7 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN- TỈNH SƠN LA

-Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đức Việt

2. Ông Cầm Văn Tổ

- Những người tiến hành tố tụng tại phiên tòa:

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đinh Thị Phương Thúy - Cán bộ Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Quỳnh Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 13/7/2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 74/2017/HSST ngày 21 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

MÙA A T. Tên gọi khác: Không. Sinh năm 1976; Nơi sinh: huyện C, tỉnh Sơn La.

Nơi ĐKNKTT và nơi ở: Bản A, xã B, huyện C, tỉnh Sơn La;

Trình độ học vấn: không; Nghề nghiệp: Trồng trọt.

Con ông: Mùa A E, sinh năm 1960; Con bà: Thào Thị F (đã chết năm 2015); Hiện đang cư trú tại Bản A, xã B, huyện C, tỉnh Sơn La.

Bị cáo có vợ là Hàng Thị L, sinh năm 1985; Bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2008.

Tiền án: Tại bản án số 16/2010/HSST ngày 19/3/2010 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Sơn La tuyên phạt Mùa A T 6 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản và bị phạt tiền 1.000.000 (một triệu đồng) chi phí tìm tài sản, hiện nay T chưa bồi thường cho bị hại số tiền trên.

Tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giam, tạm giữ công an huyện Mai Sơn từ ngày 07/4/2017 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

- Anh Vàng A G, chị Mùa Thị H, sinh năm 1987. Cùng trú tại: Bản M, xã N, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Mùa A T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 05/4/2017, Mùa A T đi bộ từ nhà thuộc bản A, xã B, huyện C, tỉnh Sơn La đến bản M, xã N, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La làm nương giúp bố mẹ vợ của T, trên đường đi T có vào nhà Lữ Văn I, sinh năm 1980, trú tại bản P, xã K, huyện C ăn cơm và nghỉ lại đó.

Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, T tiếp tục đi đến bản M, xã N, huyện Mai Sơn, khi đến ngã ba có một đường rẽ đi bản M và một đường rẽ đi khe suối Luồn thuộc bản M, xã N, huyện Mai Sơn (lúc đó khoảng 19 giờ cùng ngày) T nhìn thấy một đàn bò khoảng 10 con của nhân dân bản M, xã N, huyện Mai Sơn đang nằm ở khu vực nương ngô đã thu hoạch, T nảy sinh ý định trộm cắp 01 con bò về nuôi, T đi đến vị trí đàn bò đang nằm thấy một con bò cái lông màu đen của gia đình Mùa Thị H, sinh năm 1987, trú tại bản M, xã N, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La có dây thừng buộc ở mũi dài khoảng 02 mét, T cầm dây thừng dắt con bò đi về hướng bản Q, xã K, huyện C, khi T dắt con bò cái đi được một đoạn khoảng 30 mét thì thấy có 01 con bê lông màu vàng đi theo, T nảy sinh ý định trộm cắp con bê về nuôi nên đã để con bê đó đi theo.

Khi T dắt bò đến trung tâm bản Q thì lúc đó có Lý Thị X, Lý Thị Y, Lý Thị Z và Lý Thị O cùng trú tại bản Q, xã K, huyện C đang đi soi bắt ếch nhìn thấy T dắt bò đi về hướng bản Q, do nghi ngờ T trộm cắp bò, X, Y, Z, O đã đến nhà Lý A C1, sinh năm 1983 là người cùng bản kể lại sự việc, sau khi nghe nội dung sự việc Lý A C1 đi bộ đến nhà Lý A T1, sinh năm 1988 (trưởng bản Q) báo lại sự việc, Lý A T1 điều khiển xe mô tô chở C1 đuổi theo đến đầu cầu treo bản Q thì gặp T đang dắt bò, T1 và C1 hỏi thì T trả lời bò và bê do T mua về nuôi, sau đó T tiếp tục dắt bò đi về hướng cầu Tạ Khoa.

Do nghi ngờ T trộm cắp bò, T1 đã gọi điện xác minh và biết gia đình Mùa Thị H bị mất trộm bò, T1 và C1 tiếp tục đuổi theo T. Khi T dắt bò đến khu vực bản D1, xã K, huyện C thì thấy có nhiều xe mô tô đuổi theo phía sau, T nghĩ đã bị phát hiện nên bỏ cặp bò tại đó và bỏ chạy về nhà. Sau khi bị mất bò gia đình Mùa Thị H đã trình báo cơ quan Công an huyện Mai Sơn. Qua xác minh ban đầu Công an huyện Mai Sơn đã triệu tập T đến cơ quan Công an huyện Mai Sơn để làm việc, tại Cơ quan

điều tra T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của T phù hợp với các tài liệu đã thu thập được.

Vật chứng thu giữ: 01 con bò cái lông màu đen, 01 con bê cái lông màu vàng. Tổng trọng lượng 02 con bò là 206,8 kg. Hiện đã trao trả cho chủ sở hữu là Mùa Thị H.

Ngày 10/4/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn đã ra Quyết định trưng cầu hội đồng định giá tài sản huyện Mai Sơn tiến hành định giá 02 con bò mà Mùa A T trộm cắp của gia đình chị Mùa Thị H.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 313/HĐĐG, ngày 11 tháng 4 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Mai Sơn kết luận 02 con bò mà Mùa A T trộm cắp của gia đình chị Mùa Thị H, anh Vàng A G có giá trị là 14.476.000VNĐ.

Tại bản cáo trạng số: 54/KSĐT-KT ngày 21/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn đã truy tố bị cáo: **Mùa A T** về tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà bị cáo Mùa A T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại Mùa Thị H và Vàng A G trước cơ quan điều tra đã nhận lại tài sản bị trộm cắp là 01 con bò cái lông màu đen, 01 con bê cái lông màu vàng với tổng trọng lượng là 206,8 kg và yêu cầu bị cáo phải bồi thường về dân sự: tiền công truy tìm, tiền ăn, tiền xăng xe máy với tổng số tiền là 2.000.000VNĐ (Hai triệu đồng). Về hình phạt đối với bị cáo, chị H, anh G đề nghị Hội đồng xét xử xét xử theo quy định của pháp luật.

Sau khi kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội đối với bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo T theo Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Mùa A T phạm tội Trộm cắp tài sản.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Mùa A T từ 18 đến 24 tháng tù giam.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về bồi thường dân sự: Chấp nhận yêu cầu của người bị hại buộc bị cáo phải trả tiền công truy tìm tài sản và tiền công đi lại cho người bị hại tổng số tiền là 2.000.000VNĐ.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 41 Bộ luật Hình Sự; khoản 1, 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình Sự:

Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã trao trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp chỉ Mùa Thị H và anh Vàng A G 01 con bò cái lông màu đen, 01 con bê cái lông màu vàng với tổng trọng lượng là 206,8 kilogram.

Về án phí: **Áp dụng khoản 1, 2 Điều 99 Bộ Luật Tố tụng Hình Sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016** của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ, án phí dân sự sơ thẩm là 300.000VNĐ.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, người bị hại.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, bị cáo Mùa A T giữ nguyên lời khai của mình như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn. Bị cáo không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, bị cáo hoàn toàn nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn.

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp biên bản khám nghiệm hiện trường do Đội cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội công an huyện Mai Sơn lập hồi 14 giờ 00 phút ngày 06/04/2017; biên bản, kết luận định giá tài sản; lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, người bị hại trong quá trình điều tra; phù hợp với biên bản thu giữ vật chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét đã có đủ căn cứ khẳng định:

Ngày 05/4/2017, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của gia đình Mùa Thị H, Mùa A T đã lén lút, bí mật thực hiện hành trộm cắp tài sản là 01 con bò cái lông màu đen, 01 con bê cái lông màu vàng có giá trị 14.476.000VNĐ với mục đích tư lợi cá nhân. Hành vi của bị cáo Mùa A T đã phạm tội: Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai cho bị cáo.

Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình Sự quy định: Tội trộm cắp tài sản

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.”

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm thì hành vi phạm tội của bị cáo Mùa A T là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Mùa A T đã bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Sơn La xử phạt 06 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình Sự và phải bồi thường cho người bị hại số tiền 1.000.000 (một triệu đồng) chi phí tìm tài sản tại bản án số 16/2010/HSST ngày 19/03/2010; Tuy nhiên, đến nay bị cáo T chưa bồi thường cho bị hại số tiền trên nên chưa được xóa án tích, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình Sự.

Bị cáo là người đã thành niên, bản thân bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, dân sự; biết được việc làm đúng, sai của bản thân. Nhưng vì hám lời, muốn có tài sản mà không phải bỏ sức lao động nên bị cáo đã bất chấp pháp luật thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên toà ngày hôm nay bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự sẽ được Hội đồng xét xử xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

Trên cơ sở xem xét toàn diện tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết của vụ án cũng như nhân thân của bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để bị cáo cải tạo bản thân, trở thành người có ích cho xã hội như vậy mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung là phạt tiền: Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên toà thấy rằng bị cáo là đối tượng không có việc làm ổn định, không có tài sản riêng, do đó cần xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

Về bồi thường dân sự: Xét việc người bị hại Mùa Thị H và Vàng A G yêu cầu bị cáo phải bồi thường về dân sự tiền công truy tìm, tiền ăn, tiền xăng xe máy với tổng số tiền là 2.000.000VNĐ (Hai triệu đồng) là có cơ sở. Cần chấp nhận.

Về vật chứng: Đối với 01 con bò cái lông màu đen, 01 con bê cái lông màu vàng xác định là tài sản hợp pháp của người bị hại chị Mùa Thị H, anh Vàng A G nên Cơ quan điều tra đã trao trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp vật chứng vào ngày 21/4/2017. Xét việc trao trả tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp của Cơ quan điều tra là phù hợp nên cần chấp nhận.

Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Mùa A T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự 1999:

Xử phạt bị cáo Mùa A T 18 (Mười tám) tháng tù giam. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, tạm giữ (ngày 07/4/2017).

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về bồi thường dân sự: Chấp nhận yêu cầu của người bị hại buộc bị cáo phải trả tiền công truy tìm tài sản và tiền công đi lại cho người bị hại tổng số tiền là 2.000.000VNĐ.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 41 Bộ luật Hình Sự; khoản 1, 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình Sự:

Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã trao trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp chị Mùa Thị H, anh Vàng A G 01 con bò cái lông màu đen, 01 con bê cái lông màu vàng với tổng trọng lượng là 206,8 kilogam.

Về án phí: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình Sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của

Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ, án phí dân sự sơ thẩm là 300.000VNĐ.

Báo cho bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền: thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.”

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mai Sơn;
- Công an huyện Mai Sơn;
- Thi hành án dân sự Mai Sơn;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Thu Hà